

Tuần 24, 06/26/2026

Nhiều tin tốt cho nhóm ngân hàng

Tiêu điểm:

- Nâng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (SMLR) từ mức 30% hiện tại lên 40% từ ngày 1/7/2026.
- Loại trừ dư nợ 18 dự án của Vingroup, SunGroup và Masterise khỏi cách tính room tín dụng. Danh mục dự án theo kiến nghị của Vingroup, Sun Group và Masterise có tổng nhu cầu vốn khoảng 752,138 tỷ đồng, tập trung vào hạ tầng giao thông, đường sắt đô thị, sân bay và bất động sản.
- Tỷ phú Phạm Nhật Vượng “bỏ tiền túi” sở hữu gần 5% vốn LPBank.

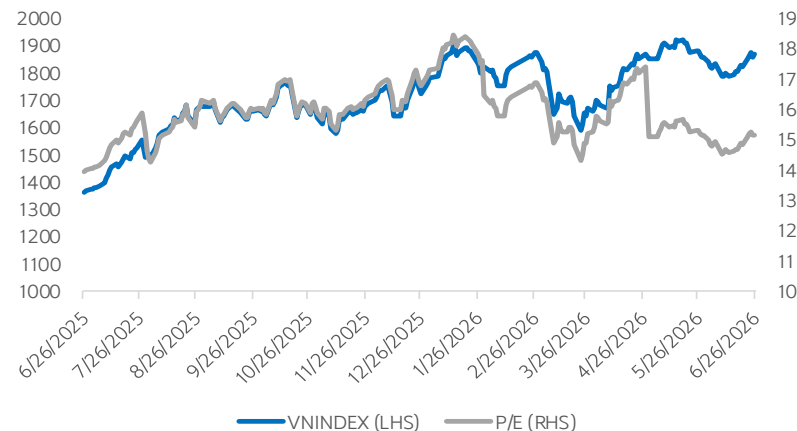
Đánh giá: Thị trường nhìn chung phản ứng tích cực với các thông tin giúp ngân hàng có thêm dư địa cho vay và tập trung nguồn vốn vào phát triển hạ tầng. Chúng tôi đánh giá đây là thông tin tích cực, tác động trực tiếp đến nhóm ngân hàng trong ngắn hạn, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về thanh khoản trong dài hạn khi tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn được nâng lên. Có thể thấy Chính phủ đang thể hiện quyết tâm rất lớn trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong năm nay. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu STB, LPB và nhóm VIC cũng có nhịp tăng tốt hơn mức trung bình của thị trường, phản ứng trước thông tin liên quan đến việc tỷ phú Phạm Nhật Vượng sở hữu gần 5% vốn tại LPB.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,871.9 (+47.38 điểm, +2.6%) với thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Đòn tăng chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm VIC và bất động sản. Độ lan tỏa của dòng tiền vẫn chưa có sự cải thiện. Dù thị trường tăng điểm, phần lớn các nhóm ngành và cổ phiếu vẫn chưa ghi nhận sự thay đổi rõ ràng về cấu trúc xu hướng.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể tập trung tích lũy các cổ phiếu có cấu trúc giá đi ngang hoặc chỉ điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn duy trì tăng trưởng KQKD tích cực cho mục tiêu trung hạn. Không nên gia tăng tỷ trọng giao dịch ngắn hạn và cũng không nên mua đuổi, bởi độ lan tỏa kém của dòng tiền có thể khiến các nhịp tăng giá thiếu tính bền vững. Ưu tiên nhóm ngân hàng có định giá thấp và được hỗ trợ bởi nhiều thông tin tích cực.

Mã chứng khoán	Dữ liệu thị trường tuần					% Thay đổi			Định giá		
	Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,872	2.6	-0.7	13.8	4.9			15.2	2.1	332	
Upcom Index	129	1.1	2.3	4.3	6.6			12.7	1.6	25	
HNX Index	318	-2.2	14.3	28.0	27.8			21.1	1.8	17	
VN30 Index	2,009	2.3	-1.0	12.1	-1.1			13.3	2.1	247	
S&P 500 Index	7,357	-1.9	-2.1	13.6	7.5			27.1	5.6	65,778	
STOXX Europe 600 Index	637	0.2	1.4	9.6	7.5			17.8	2.4	18,455	
Hang Seng	22,684	-5.3	-11.5	-8.8	-11.6			11.9	1.2	3,517	
Nikkei 225	69,361	-2.7	6.7	29.4	37.8			26.6	3.4	6,577	
SHCOMP Index	4,027	-1.5	-2.8	3.6	1.5			1.6	1.6	9,681	
STI Index	5,194	0.0	3.3	6.3	11.8			17.6	1.7	594	
KOSPI Index	8,411	-7.1	4.5	54.0	99.6			24.5	2.5	4,609	

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



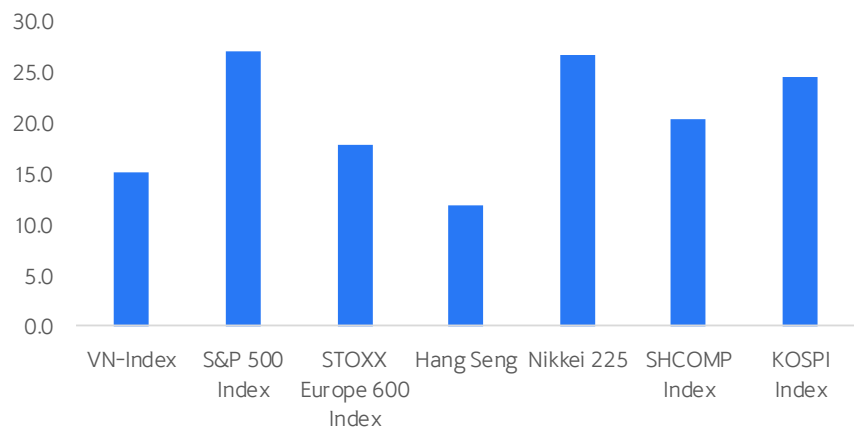
Bấm vào hình hoặc quét QR

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.9	1.8	14.2	6.6	-5.3	0.4	-22.2	-37.4	80.0	1.6	16.1	2.4	8,161,343
Mid Cap	-0.9	-1.4	-5.5	-1.2	-14.9	-4.8	-32.9	-50.2	17.2	-1.6	10.6	1.2	554,382
Small Cap	-1.2	-1.8	-4.9	-8.3	-10.0	-12.6	3.4	-7.3	2.8	-0.1	10.5	0.6	68,388

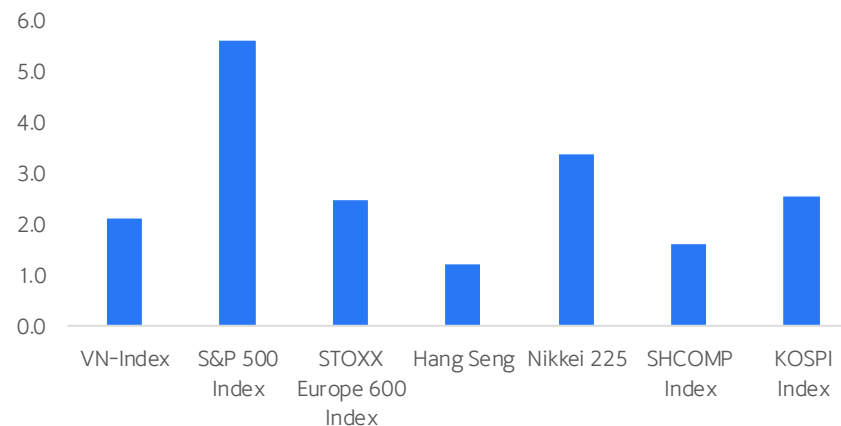
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	9.1	7.6	53.9	20.4	3.3	14.8	-14.9	-19.4	21.5	2.1	35.7	3.9	2,814,249
Truyền thông	8.3	7.9	2.9	-7.2	123.7	111.8	30.0	-17.7	0.1	0.0	25.6	1.0	2,492
Ngân hàng	1.7	1.2	6.1	4.4	-5.3	-6.0	-14.9	-31.3	30.4	0.5	9.7	1.6	2,676,845
Ô tô & Phụ tùng	0.5	4.0	-3.6	3.9	-6.1	-12.9	-47.5	-48.6	0.3	0.0	3.9	1.0	17,984
Tài chính	-0.1	1.7	-1.9	2.9	-17.4	-2.4	-19.5	-37.7	13.7	-1.7	16.2	1.8	504,988
Dược và Y tế	-0.1	-1.8	-10.0	-7.9	38.8	1.0	-39.3	-36.7	0.2	0.1	17.2	2.0	37,035
Bán lẻ	-0.5	-0.7	-6.0	-10.1	-14.6	-6.4	-30.2	-49.1	3.0	-0.3	18.3	3.4	156,017
Tài nguyên cơ bản	-0.5	-2.6	-3.7	-1.2	-16.7	-8.8	-47.0	-61.3	3.3	-0.4	13.3	1.4	238,607
Thực phẩm và đồ uống	-0.6	-2.2	-6.0	-14.9	-14.8	-7.6	-27.4	-53.9	3.2	-0.3	15.1	3.0	475,849
Xây dựng và vật liệu	-0.7	0.3	-4.6	-4.4	-3.7	6.1	-42.3	-46.4	4.2	0.1	10.6	1.3	137,603
Công nghệ Thông tin	-1.0	-2.7	-4.4	-24.6	-12.9	-17.9	-19.9	-39.4	4.3	-0.3	13.0	2.8	134,440
Du lịch và Giải trí	-1.6	1.4	9.0	-7.4	-11.5	0.9	-11.5	-21.4	2.0	-0.1	27.1	5.1	345,373
Tiện ích	-2.4	-4.5	-2.6	2.1	15.6	29.8	-11.9	-45.8	2.2	0.4	13.3	2.0	332,718
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.4	-6.5	-7.3	-9.1	-21.7	-8.3	-36.4	-47.0	5.2	-1.0	14.6	2.1	240,256
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.6	-3.2	-9.8	-6.1	-20.2	2.7	-29.7	-60.2	0.6	-0.1	6.9	1.5	55,687
Bảo hiểm	-4.4	-5.3	-22.1	7.3	13.3	-17.7	-53.0	-67.9	0.2	0.0	14.2	1.7	59,617
Dầu khí	-5.6	-11.7	-15.1	29.3	14.3	10.5	-31.9	-58.4	3.2	0.6	23.5	2.1	185,751
Hóa chất	-6.6	-7.4	-8.2	10.4	-0.5	6.3	-41.2	-64.0	2.5	0.2	15.0	1.7	210,437

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-64,427	17,878	17,878
Ấn độ	203	-3,246	-13,376	-29,167
Indonesia	-162	-956	-2,163	-4,111
Nhật Bản*	2,972	-6,301	75,932	64,240
Maylaysia	-93	-519	-1,304	-627
Hàn Quốc	-7,606	-20,314	-47,625	-84,638
Sri Lanka	-2	-3	-43	-107
Đài Loan	-6,757	-14,399	2,410	-16,502
Thái Lan	-347	-231	-201	439
Việt Nam	-12	-509	-1,774	-2,882

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,500	-12.8	-21.1	-104.9	-167.3
Nước ngoài	1,739	-11.8	-20.6	-86.1	-139.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	557	0.0	-1.8	-5.9	-26.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	378	-4.5	-14.0	-63.9	-104.3
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	387	0.0	2.5	-4.0	5.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	211	-6.5	-6.5	-10.9	-13.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	-0.8	-0.8	-1.3	-1.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	761	-1.0	-0.5	-18.8	-28.2
DCVFMVN Diamond ETF	441	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	233	-0.8	0.1	-11.4	-19.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	0.1	0.3	1.3
MAFN VN30 ETF	24	-0.1	-0.7	-7.8	-10.5
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	26	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	-0.1	0.0	0.1	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

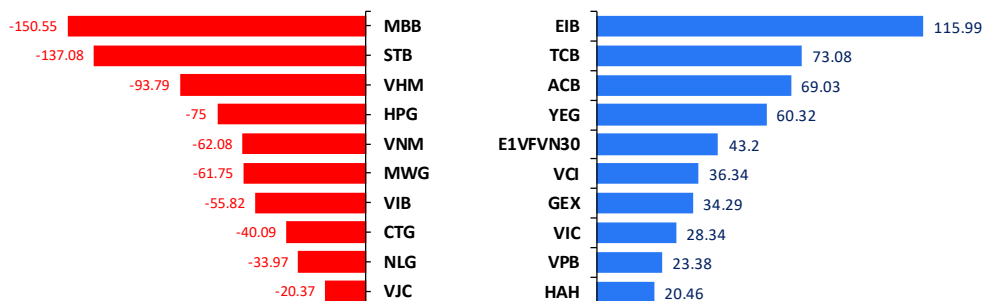
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

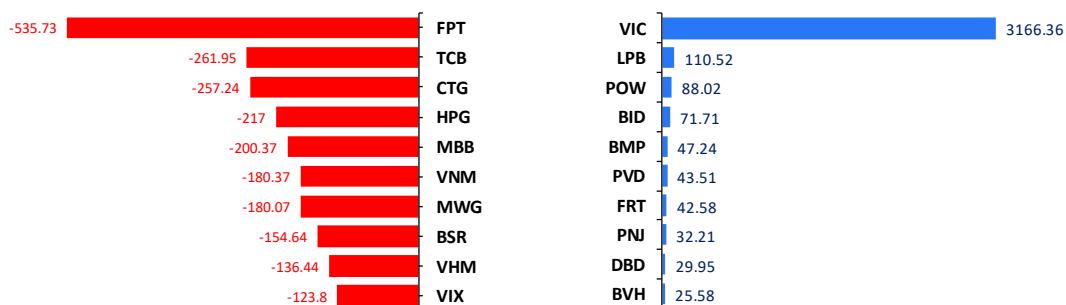
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

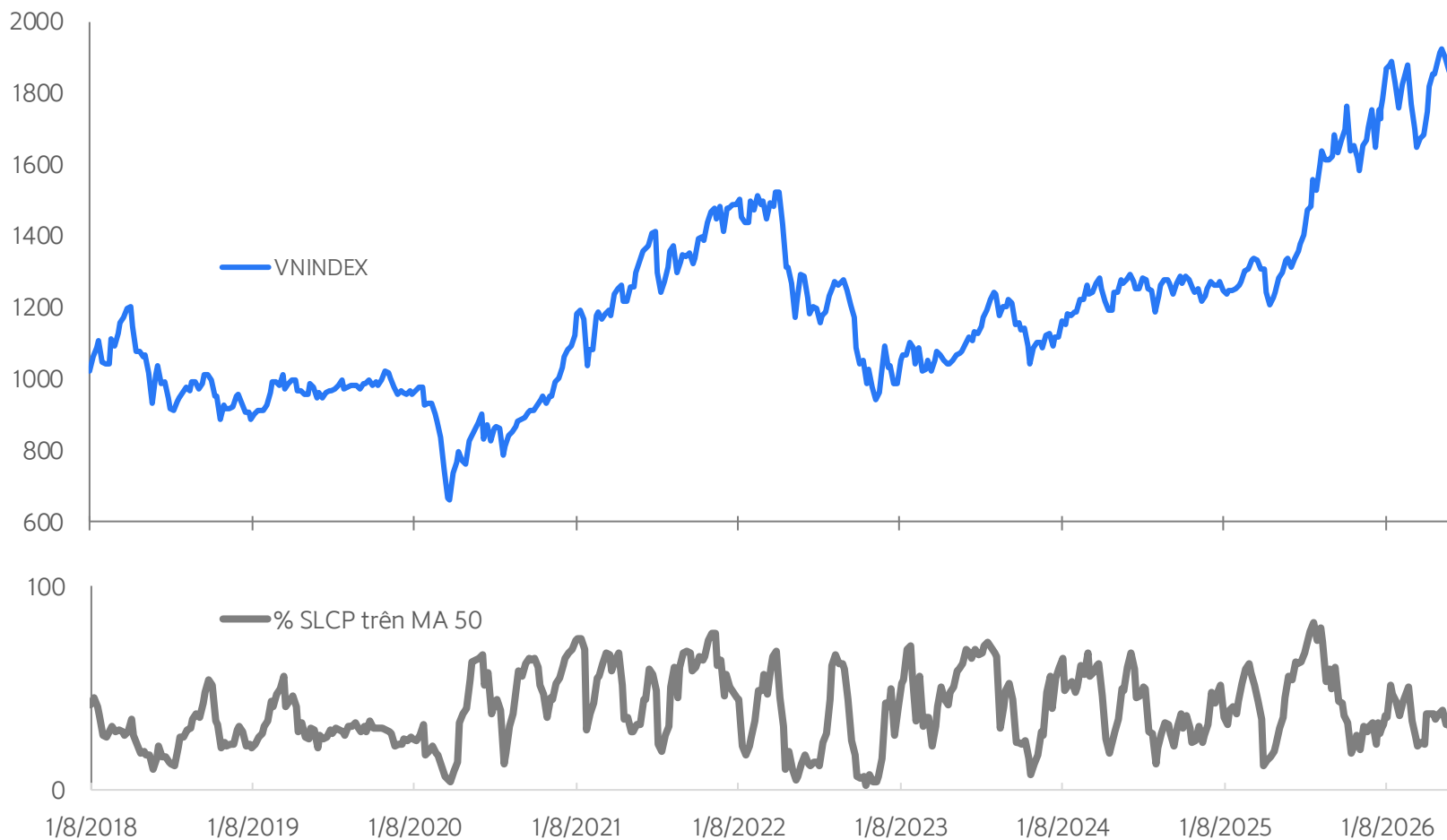
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-123	2,793	-2,719	-74
Tài nguyên Cơ bản	-75	-250	357	-106
Truyền thông	60	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghệ	38	-199	40	159
Y tế	0	27	-22	-5
Hóa chất	0	-91	124	-33
Dịch vụ tài chính	79	-371	189	182
Du lịch và Giải trí	-20	-43	-275	318
Ngân hàng	-64	-923	3,799	-2,876
Xây dựng và Vật liệu	-4	-15	58	-43
Thực phẩm và đồ uống	-68	-383	448	-65
Bán lẻ	-71	-157	176	-19
Điện, nước & xăng dầu khí	12	16	-90	74
Hàng cá nhân & Gia dụng	-7	27	15	-42
Công nghệ Thông tin	-12	-535	443	92
Ô tô và phụ tùng	-1	-18	26	-8
Bảo hiểm	0	22	15	-37
Dầu khí	-6	-110	215	-105
Tổng	-261	-209	2,799	-2,589

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	42	Neutral	Weak	DXG	38	Weak	Weak	BVH	35	Neutral	Neutral	HPG	44	Neutral	Weak	GEX	45	Neutral	Weak
MBB	43	Neutral	Neutral	NVL	40	Weak	Weak	BMI	39	Neutral	Weak	NKG	33	Weak	Weak	VSC	36	Weak	Weak
HDB	46	Neutral	Neutral	DIG	34	Weak	Weak	BIC	38	Strong	Strong	HSG	38	Neutral	Weak	PVT	43	Neutral	Weak
VPB	53	Neutral	Neutral	VRE	49	Neutral	Weak	VIX	41	Weak	Weak	SMC	42	Neutral	Weak	GMD	38	Weak	Weak
MSB	68	Strong	Strong	PDR	36	Neutral	Weak	SSI	40	Neutral	Weak	CII	44	Neutral	Weak	HAH	42	Neutral	Weak
TCB	64	Strong	Neutral	VIC	66	Too hot	Strong	VND	52	Neutral	Strong	HHV	35	Neutral	Weak	GEE	36	Weak	Weak
EIB	39	Neutral	Weak	KDH	30	Weak	Weak	VCI	43	Neutral	Weak	VCG	39	Neutral	Weak	VOS	45	Neutral	Neutral
ACB	55	Neutral	Strong	VHM	63	Too hot	Strong	HCM	44	Neutral	Neutral	PCI	57	Strong	Strong	APH	44	Neutral	Neutral
TPB	51	Neutral	Neutral	TCH	31	Weak	Weak	TCX	66	Too hot	Strong	FCN	33	Weak	Weak	VTP	24	Weak	Weak
STB	61	Strong	Strong	KBC	39	Neutral	Weak	ORS	58	Strong	Neutral	VGC	46	Neutral	Neutral	SBG	77	Strong	Strong
CTG	42	Neutral	Weak	HDG	37	Neutral	Weak	VDS	46	Neutral	Neutral	DPG	28	Weak	Weak	REE	32	Neutral	Weak
VIB	50	Neutral	Neutral	HDC	37	Weak	Weak	FTS	60	Strong	Strong	CTD	44	Neutral	Weak	PAC	30	Weak	Weak
SSB	85	Too hot	Strong	NLG	50	Neutral	Neutral	CTS	62	Strong	Strong	CTR	43	Neutral	Weak	TV2	37	Neutral	Weak
VCB	48	Neutral	Neutral	DXS	38	Weak	Weak	BSI	61	Strong	Strong	HT1	43	Neutral	Weak	TCM	22	Neutral	Weak
NAB	70	Strong	Strong	NTL	41	Neutral	Weak	TCI	37	Weak	Weak	CTI	41	Neutral	Weak	TLG	56	Neutral	Neutral
OCB	64	Strong	Strong	SIP	33	Neutral	Weak	TVB	48	Neutral	Neutral	BMP	65	Too hot	Strong	PNJ	40	Neutral	Weak
BID	47	Neutral	Neutral	SZC	31	Weak	Weak	DSE	56	Neutral	Neutral					MSH	42	Neutral	Weak
LPB	60	Too hot	Strong	BCM	42	Neutral	Neutral												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm & đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	40	Neutral	Weak	PVD	53	Strong	Neutral	MSN	39	Neutral	Weak	YEG	24	Weak	Weak	VPL	46	Neutral	Neutral
SAM	44	Neutral	Neutral	BSR	33	Weak	Weak	VNM	27	Weak	Weak	DCL	47	Neutral	Neutral	VJC	54	Neutral	Neutral
ELC	54	Neutral	Neutral	PLX	36	Weak	Weak	DBC	34	Neutral	Weak	DBD	70	Strong	Strong	HVN	57	Strong	Strong
CMG	43	Neutral	Neutral	POW	65	Strong	Strong	BAF	55	Neutral	Neutral	TNH	14	Weak	Weak	SCS	24	Weak	Weak
MWG	50	Neutral	Neutral	NT2	50	Neutral	Neutral	SAB	58	Neutral	Neutral	JVC	33	Weak	Weak	VNG	46	Neutral	Neutral
DGW	42	Neutral	Weak	GAS	38	Weak	Weak	ANV	53	Strong	Neutral					HAX	15	Neutral	Weak
PET	56	Strong	Strong	GEG	57	Neutral	Neutral	VHC	58	Strong	Neutral					DRC	33	Neutral	Weak
FRT	37	Neutral	Weak	PPC	38	Neutral	Neutral	MCH	39	Neutral	Weak								

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	21.6	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
2	HPG	23.5	26	23.5	10.6%	Kì vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, Cổ phiếu đã quay lại xu hướng tăng nhưng cần xem xét kháng cự tâm lý vùng 28 - 29
3	SSI	26.4	NA	NA	NA	Nhóm chứng khoán đang có dấu hiệu phục hồi trước thông tin kì vọng giao dịch xuyên trưa
4	DXG, NLG, PDR	NA	NA	NA	NA	Cấu trúc giá đi ngang xây dựng nền sau nhịp điều chỉnh mạnh. NLG và DXG có động lượng giá tốt hơn khi đang giao dịch trên MA 50

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	FDC	Bất động sản	14.20 - 26.40	18.1	-18.8%
2	L10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.00 - 29.25	21.4	-13.4%
3	STG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.05 - 44.50	26.1	-13.3%
4	QCG	Bất động sản	11.45 - 18.80	12.0	-9.8%
5	VPG	Tài nguyên Cơ bản	2.52 - 10.50	2.6	-9.3%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.6%	8.3	5.96 - 13.80	Hóa chất	TPC
18.9%	20.8	16.10 - 20.95	Thực phẩm và đồ uống	LAF
17.2%	9.4	7.19 - 9.39	Xây dựng và Vật liệu	HAS
14.1%	8.3	4.08 - 8.51	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	ASP
13.9%	16.8	12.45 - 18.70	Ngân hàng	KLB

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVN	Xây dựng và Vật liệu	1.70 - 5.20	2.5	-16.7%
2	MEL	Tài nguyên Cơ bản	5.80 - 9.10	7.0	-14.6%
3	SDU	Xây dựng và Vật liệu	6.60 - 28.80	6.6	-13.2%
4	KSD	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.70 - 8.20	4.3	-12.2%
5	THD	Bất động sản	25.40 - 220.00	172.0	-10.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.0%	7.8	5.60 - 8.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	SHE
30.0%	10.4	6.60 - 13.00	Công nghệ Thông tin	VLA
29.3%	23.8	15.30 - 27.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN
27.1%	16.4	10.00 - 16.50	Thực phẩm và đồ uống	SJ1
24.9%	28.0	14.31 - 28.00	Xây dựng và Vật liệu	VIT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DPH	Y tế	30.90 - 66.00	30.9	-39.4%
2	NHD	Y tế	50.00 - 153.20	100.0	-32.9%
3	FRM	Tài nguyên Cơ bản	4.70 - 15.00	9.4	-27.1%
4	HNI	Tiêu dùng không thiết yếu	21.10 - 30.10	21.2	-24.6%
5	QNT	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 14.60	10.8	-21.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.0%	18.9	12.60 - 30.80	Tài nguyên Cơ bản	KTL
45.5%	48.0	31.00 - 50.00	Bất động sản	VCR
30.9%	110.5	42.46 - 149.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VGR
30.0%	38.6	13.00 - 38.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	UDL
26.7%	98.2	35.05 - 98.40	Y tế	TTD

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	9,089.6	1,072.8	14.9	3.65 - 5.73	7.3
2	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	218,176.3	559.6	53.0	31.50 - 58.50	10.4
3	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	2,943.3	456.7	12.7	11.30 - 17.20	7.2
4	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	637.2	277.3	58.0	53.00 - 63.80	-1.2
5	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	19,294.7	220.8	11.5	9.86 - 12.85	2.2
6	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,460.3	213.2	18.1	13.70 - 20.70	-0.5
7	VHC	Thủy sản Vinh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	23,391.0	180.6	60.1	50.70 - 69.90	4.5
8	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	71,615.4	174.7	13.5	9.06 - 17.00	3.1
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,160.3	170.7	94.9	88.00 - 113.20	2.3
10	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,931.8	127.0	13.7	12.90 - 17.57	1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

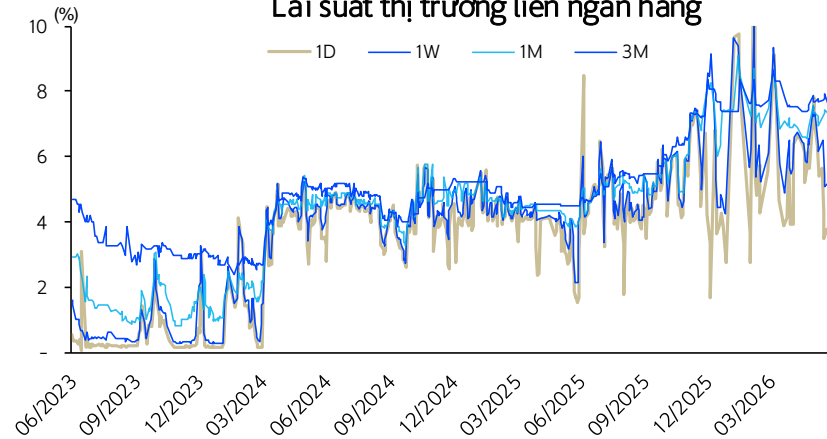
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	101.33	0.5	2.2	1.4	3.1	
VND/USD	26,304	-0.1	-0.2	-0.2	0.0	
KRW/USD	1,538.45	0.5	2.0	2.1	6.9	
JPY/USD	161.60	0.2	1.4	1.1	3.1	
EUR/USD	0.88	0.7	2.1	1.2	3.1	
SGD/USD	1.29	0.3	1.3	0.7	0.7	
CNY/USD	6.80	0.5	0.2	-1.6	-2.7	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	69.99	-8.6	-25.5	-25.9	21.9	
Xăng	297.25	-0.7	-7.7	-5.0	74.3	
Gas	3.35	3.6	15.7	11.7	-9.1	
Than	143.20	-0.6	8.4	7.6	33.2	
Vàng	4,029.91	-3.0	-10.6	-7.9	-6.7	
Bạc	57.74	-11.0	-24.9	-15.2	-19.4	
Platinum	1,603.88	-3.8	-18.3	-12.5	-22.2	
Quặng sắt	100.37	-0.9	-8.5	-5.3	-6.3	
Thép cán	3,328.00	-1.1	-2.9	0.8	1.8	
Lúa mì	584.00	-3.6	-8.1	-3.5	15.2	
Ngô	414.00	-0.8	-9.5	-11.3	-6.0	

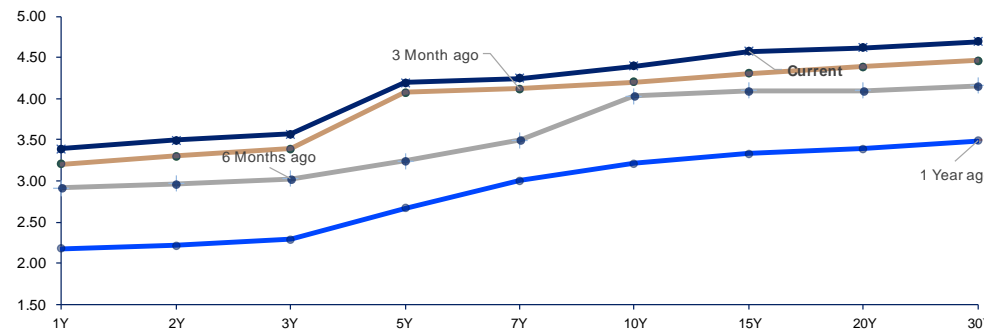
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.39	3.50	3.57	4.19	4.25	4.40	4.57	4.31	4.10
Thay đổi (WoW)	1.70	2.50	1.30	0.30	0.10	0.60	0.50	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.